

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 16 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 140/2025/DS-ST

Ngày: 15 – 9 – 2025

V/v tranh chấp bồi thường thiệt hại
ngoài hợp đồng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Công

2. Bà Nguyễn Thị Kim Thu

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trung Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 16 -
Thành phố Hồ Chí Minh.

***Đại diện Viện kiểm sát khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia
phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thúy An - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2025, tại phòng xử án Tòa án nhân dân khu vực 16 -
Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số
93/2025/TB-TLVA ngày 20 tháng 02 năm 2025 về việc “Tranh chấp bồi thường
thiệt hại ngoài hợp đồng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số
187/2025/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lý Huy S, sinh năm 1975; trú tại: Số C đường H, khu phố
H, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là số C đường H, khu phố H,
phường T, Thành phố Hồ Chí Minh).

Người đại diện ủy quyền của nguyên đơn: Ông Phan Lê Thanh Q, sinh năm
1994; thường trú: 63/75/3/2 khu phố A, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (nay
là 63/75/3/2 khu phố A, phường T, tỉnh Đồng Nai) (Theo hợp đồng ủy quyền ngày
03/12/2024), ông Q có mặt.

Bị đơn: Công ty TNHH T1; trụ sở: 2 T, phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí
Minh (nay là 2 T, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh). Người đại diện theo pháp
luật: Bà Trương Thị Huỳnh L, chức danh: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trương Hoài B, sinh năm 1980; trú tại: 2 khóm A, phường B, thành phố T, tỉnh Trà Vinh (nay là phường T, tỉnh Vĩnh Long), có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Hà Minh H, sinh năm 1978; trú tại: Ấp N, xã C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa (nay là Ấp N, phường B, tỉnh Khánh Hòa), có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Công ty TNHH M1; trụ sở: Số C đường H, khu phố H, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là Số C đường H, khu phố H, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh). Người đại diện theo pháp luật: Ông Lý Ngọc M, chức vụ: Chủ tịch hội đồng thành viên, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Ông Quách Thái H1, sinh năm 1978; trú tại: A, khu phố H, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là A, khu phố H, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh), có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ông Lý Huy S cho Công ty TNHH M1 thuê xe ô tô 16 chỗ ngồi, biển số đăng ký 61B-013.77 để đưa rước nhân viên. Ngày 14/11/2024 ông Quách Thái H1 được Công ty TNHH M1 giao nhiệm vụ điều khiển xe ô tô này để chở đưa rước nhân viên, khoảng 5 giờ 31 phút khi xe đang dừng đèn đỏ tại ngã tư N và quốc lộ A hướng đi A thì bị xe đầu kéo biển số 51C – 94000 do ông Hà Minh H điều khiển đâm phía sau xe biển số 61B-013.77. Khi xảy ra tai nạn thì tài xế Hà Minh H năn nỉ tài xế Quách Thái H1 là hai bên thương lượng không yêu cầu công an giải quyết và ông Hà Minh H thống nhất cầu xe về hãng Toyota T, tỉnh Bình Dương để sửa chữa. Khi xe 61B-013.77 đưa về hãng Toyota thì ông H cũng đi đến hãng T và hứa bồi thường. Nhưng từ khi mà sửa xe đến nay ông H và công ty T1 trốn tránh không hợp tác để thực hiện việc bồi thường. Đối với xe ô tô 61B-013.77 không tham gia bảo hiểm thân vỏ cho xe, chỉ mua bảo hiểm dân sự đối với người thứ 3 và bảo hiểm người ngồi trên xe nên khi xảy ra tai nạn thì không được công ty B1 bồi thường. Việc sửa chữa xe các hạng mục như đã cung cấp cho Tòa thì có báo cho ông H và công ty T1 nhưng phía ông H và công ty T1 không ý kiến gì.

Đối với số tiền Công ty TNHH M1 bỏ ra để sửa chữa thì ông S có trách nhiệm trả lại cho Công ty TNHH M1 khi công ty TNHH M1 yêu cầu.

Tại phiên tòa đại diện nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc Công ty TNHH T1 phải bồi thường cho ông Lý Huy S số tiền 208.950.588 đồng.

Tài liệu chứng cứ kèm theo hồ sơ gồm có: Văn bản trình bày; hình chụp; đơn lựa chọn tòa án giải quyết (bản chính); hợp đồng ủy quyền (bản chính); sao y căn cước ông Q; biên bản tiếp nhận ô tô sửa chữa (bản chính); bản sao căn cước và

bản sao giấy phép lái xe; hợp đồng sửa chữa ô tô (bản chính); giấy ủy quyền (bản chính); bản chính báo giá sửa chữa thân xe và sơn.

Trong quá trình tố tụng người đại diện của bị đơn – ông Trương Hoài B trình bày:

Công ty TNHH T1 sở hữu xe ô tô nhãn hiệu International, loại xe đầu kéo, màu vàng, số máy 5HM2Y4113403, số khung SJR9CN590967, số loại Prostar, biển số 51C-940.00 nhưng hiện nay xe này đã bán cho người khác chưa sang tên. Cuối năm 2024 công ty TNHH T1 có thuê ông Hà Minh H điều khiển xe ô tô này để chở hàng, hai bên không ký kết hợp đồng lao động nhưng giữa công ty và ông H thỏa thuận bằng lời nói nếu ông H gây tai nạn thiệt hại thì ông H phải có trách nhiệm bồi thường. Vào khoảng 5 giờ 30 phút sáng ngày 24/11/2024 khi xe di chuyển đến ngã tư Nguyễn Văn Q1 hướng đi A trên quốc lộ A, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh thì xe va chạm xe 61B-013.77. Công ty đã rất hợp tác với chủ xe 61B-013.77 để sửa chữa, công ty muốn tự sửa chữa những hạng mục bị tai nạn nhưng chủ xe 61B-013.77 tự ý đưa xe vào hãng Toyota sửa nên công ty không biết những hạng mục nào bị tai nạn vì hai bên không có biên bản thống nhất hạng mục nào bị tai nạn. Ông H1 đang giữ giấy đăng ký xe biển số 51C-940.00 và kiểm định xe biển số 51C-940.00, hành vi này của ông S trái quy định pháp luật. Công ty yêu cầu ông H1 phải trả lại giấy đăng ký xe biển số 51C-940.00 và kiểm định xe biển số 51C-940.00.

Ông S khởi kiện bồi thường số tiền sửa chữa xe là không có căn cứ vì giữa công ty T1 và ông S không có thỏa thuận các hạng mục phải sửa chữa, không có thỏa thuận xác nhận các phần nào của xe bị tai nạn, ông S lợi dụng việc tai nạn làm lại toàn bộ xe. Ngoài ra xe này sản xuất năm 2015 đã cũ, số tiền sửa xe công ty đi mua xe còn đẹp hơn xe này.

Do bận công việc nên đề nghị tòa án giải quyết vắng mặt đại diện bị đơn trong suốt quá trình tố tụng tại cấp sơ thẩm hoặc phúc thẩm (nếu có).

Trong quá trình tố tụng người đại diện theo pháp luật Công ty TNHH M2 – ông Lý Huy Đ trình bày:

Công ty TNHH M1 và ông Lý Huy S đã ký kết Hợp đồng thuê xe số ML2202051101/HĐCTX, thời hạn từ ngày 11/5/2022 đến ngày 10/5/2027. Theo hợp đồng, Công ty M1 thuê một xe ô tô 16 chỗ ngồi, nhãn hiệu Toyota, màu bạc, biển số 61B-013.77, giấy chứng nhận đăng ký số 073003 do Phòng C – Công an tỉnh B cấp, với mục đích phục vụ đưa đón nhân viên và các hoạt động kinh doanh.

Trong quá trình sử dụng, Công ty M1 đã mua bảo hiểm xe cơ giới tại Công ty B2 theo Hợp đồng bảo hiểm số VPA/02432076 ngày 02/8/2024. Đây là loại hình bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới đối với bên thứ ba và bảo hiểm cho người ngồi trên xe không mua bảo hiểm tai nạn.

Ngày 14/11/2024, ông H1 người lao động của Công ty TNHH M1 điều khiển xe ô tô biển số 61B-013.77 thuộc quyền sử dụng của ông Lý Huy S. Sau sự cố, ông Lý Huy S đã yêu cầu Tòa án buộc Công ty TNHH T1 phải bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng với số tiền 208.950.588 đồng. Số tiền này được xác định căn cứ vào Hợp đồng sửa chữa số 14-02-2025/HĐSC ngày 03/02/2025 giữa M1 và Công ty TNHH T2; báo giá sửa chữa thân xe và sơn số S61011250102035; cùng hai hóa đơn giá trị gia tăng số 8421 và 8422, ký hiệu 1C25TSC ngày 28/02/2025. M1 đã thanh toán toàn bộ chi phí sửa chữa này cho T2 vào ngày 12/3/2025 bằng hình thức chuyển khoản qua Ngân hàng TMCP C1 – Chi nhánh B3.

Việc công ty M1 thống nhất với yêu cầu của ông Lý Huy S về số tiền 208.950.588 đồng hoàn toàn phù hợp với thỏa thuận tại Hợp đồng thuê xe số ML2202051101/HĐCTX ngày 05/5/2025 và Biên bản xác nhận việc sửa chữa, phục hồi xe ô tô 61B-013.77 do sự cố ngày 18/11/2024. Theo đó, thời điểm M1 được hoàn trả chi phí sửa chữa sẽ là sau khi ông Lý Huy S nhận được khoản bồi thường từ Công ty TNHH T1.

Do bản công việc nên được đề nghị giải quyết vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng.

Tài liệu chứng cứ cung cấp: Ủy nhiệm chi, giấy đăng ký kinh doanh, hợp đồng sửa chữa, hóa đơn giá trị gia tăng...

Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – ông Quách Thái H1 trình bày:

Ông Quách Thái H1 là tài xế của Công ty TNHH M1, được giao nhiệm vụ điều khiển xe ô tô 16 chỗ ngồi, biển số 61B-013.77. Ngày 14/11/2024, khi đang thực hiện nhiệm vụ đưa rước nhân viên, vào khoảng 5 giờ 31 phút, xe do ông Quách Thái H1 điều khiển dừng chờ đèn đỏ tại ngã tư N và Quốc lộ A (hướng đi A) thì bị xe đầu kéo biển số 51C-940.00 do ông Hà Minh H điều khiển va chạm từ phía sau.

Sau khi tai nạn xảy ra, ông H khóc lóc van xin ông Quách Thái H1 không báo cơ quan công an mà cùng thương lượng giải quyết. Thấy ông H tha thiết năn nỉ, ông Quách Thái H1 đồng ý không trình báo cơ quan chức năng mà cùng ông H thỏa thuận đưa xe về Hãng T để sửa chữa. Do xe 61B-013.77 bị hư hỏng nặng nên phải thuê xe cầu kéo về hãng. Ông H cũng có mặt tại đây và hứa sẽ bồi thường toàn bộ thiệt hại cho chiếc xe do ông Quách Thái H1 điều khiển.

Để làm tin, ông H giao cho ông Quách Thái H1 các giấy tờ gồm: 01 căn cước công dân mang tên Hà Minh H, 01 giấy phép lái xe hạng FC mang tên Hà Minh H, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô đầu kéo biển số 51C-940.00 và 01 giấy chứng nhận kiểm định xe đầu kéo biển số 51C-940.00. Hiện nay, ông Quách Thái H1 vẫn đang giữ các giấy tờ bản chính này. Tuy nhiên, kể từ khi xe được đưa đi sửa chữa đến nay, ông H và Công ty TNHH T1 không liên lạc, mặc dù ông Quách Thái H1

đã nhiều lần gọi điện yêu cầu ông H đứng ra giải quyết nhưng đều không nhận được sự hợp tác.

Tại phiên tòa ông Quách Thái H1 khẳng định chỉ khi ông H và Công ty T1 thống nhất phương án bồi thường thì ông mới hoàn trả các giấy tờ nói trên. Tại thời điểm xảy ra tai nạn, xe ô tô 61B-013.77 đã bị hư hỏng rất nặng và phải sửa chữa đúng như báo giá từ hãng T3.

Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – ông Hà Minh H trình bày:

Ông Hà Minh H là tài xế làm việc cho Công ty TNHH T1. Công ty giao cho ông điều khiển xe ô tô nhãn hiệu International, loại xe đầu kéo, màu vàng, số máy HM2Y4113403, số khung SJR9CN590967, số loại Prostar, biển số 51C-940.00.

Vào khoảng 5 giờ 30 phút sáng ngày 24/11/2024, khi điều khiển xe đến ngã tư N – hướng đi A trên Quốc lộ A, phường T, Quận A, TP ., xe do ông Hà Minh H điều khiển bị mất thăng. Lúc đó vận tốc xe chỉ khoảng 20km/h, ông đã lách vào lan can để giảm tốc độ trước khi va chạm với xe 61B-013.77. Cụ thể, xe 51C-940.00 đánh lái bên phải tài xế đâm chéo vào con lươn, phần đầu xe bên phụ va vào đuôi xe 61B-013.77, khiến xe này tiếp tục va vào xe phía trước, bị bể kính chắn gió.

Sau khi xảy ra tai nạn chủ xe 61B-013.77 và Công ty T1 tự thỏa thuận về việc sửa chữa, không yêu cầu công an lập biên bản hiện trường. Chủ xe 61B-013.77 đã cầu xe về Hãng T để sửa chữa. Ông Hà Minh H có đến Công ty TNHH T2 để theo dõi việc tháo xe, xác định hư hỏng do tai nạn gây ra nhưng không được cho xem và được hẹn hôm sau, tuy nhiên sau đó cũng không nhận được báo giá cụ thể. Ông Hà Minh H có liên hệ với tài xế xe 61B-013.77 để hỏi về hạng mục hư hỏng nhưng không ai cung cấp chi tiết.

Việc sửa chữa khắc phục không có sự xác nhận về hạng mục thiệt hại do va chạm từ phía Công ty T1 cũng như từ ông Hà Minh H. Do đó, yêu cầu bồi thường của nguyên đơn là không có cơ sở. Tòa án có đưa cho ông H xem báo giá sửa chữa nhưng chưa xuất trình hóa đơn, chứng từ thanh toán cụ thể; ông H cũng không biết xe có thực sự được sửa chữa hay chưa. Hơn nữa, theo ông H được biết xe 61B-013.77 có mua bảo hiểm thì công ty B1 phải là đơn vị chịu trách nhiệm chi trả.

Ông Hà Minh H chỉ là người lao động lái xe thuê cho Công ty T1 không có nghĩa vụ trực tiếp bồi thường. Ngoài ra chi phí sửa chữa mà nguyên đơn đưa ra là không hợp lý, vì mức độ va chạm rất nhẹ nhưng lại đưa ra chi phí còn lớn hơn cả giá trị chiếc xe. Nguyên đơn chỉ cung cấp 01 bản báo giá, chưa phải là chứng từ thanh toán chính thức. Ông đề nghị Tòa án xem xét. Đồng thời, yêu cầu độc lập buộc ông Quách Thái H1 và ông Lý Huy S trả lại cho ông bản chính căn cước công dân và Giấy phép lái xe hạng FC.

Do bận công việc nên đề nghị giải quyết vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng hòa giải, đối chất, xét xử...

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục được pháp luật quy định tại Bộ luật Tố tụng Dân sự. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lý Huy S buộc công ty TNHH T1 phải thanh toán cho ông Lý Huy S số tiền là 208.950.588 đồng. Buộc ông Quách Thái H1 trả lại cho công ty TNHH T1 01 bản chính giấy đăng ký xe ô tô nhãn hiệu International, loại xe đầu kéo, màu vàng, số máy 5HM2Y4113403, số khung SJR9CN590967, số loại Prostar, biển số 51C-940.00 và 01 Giấy chứng nhận kiểm định của xe ô tô đầu kéo 51C-940.00. Buộc ông Quách Thái H1 trả lại cho ông Hà Minh H 01 bản chính căn cước công dân và 01 giấy Căn cước công dân, Giấy phép lái xe hạng FC

Kiến nghị khắc phục: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ tranh chấp: Ông Lý Huy S khởi kiện yêu cầu công ty TNHH T1 về việc tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng theo quy định tại khoản 6 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự, xét đây là vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Nội dung vụ án:

[3.1] Xét đối với yêu cầu khởi kiện của ông Lý Huy S yêu cầu công ty TNHH T1 bồi thường số tiền 208.950.588 đồng thiệt hại do xe ô tô biển số 51C-940.00 va chạm xe 61B-013.77.

Xét thấy, các đương sự thống nhất, khi xe ô tô 61B-013.77 dừng đèn đỏ tại ngã tư N - Quốc lộ A thì bị xe đầu kéo 51C-940.00 do ông Hà Minh H (tài xế của Công ty T1) điều khiển va chạm từ phía sau. Và ngay sau khi xảy ra tai nạn, ông Hà Minh H thừa nhận lỗi, tự nguyện giao giấy tờ cá nhân và phương tiện để làm tin, đồng thời cam kết bồi thường chi phí sửa chữa. Tuy nhiên, sau đó ông H và Công ty T1 không thực hiện nghĩa vụ. Công ty T1 cho rằng đã bán xe cho người khác nhưng chưa sang tên, đồng thời có thỏa thuận bằng lời nói với ông Hà Minh H rằng nếu ông H gây tai nạn thì ông H phải chịu trách nhiệm bồi thường. Hội đồng xét xử nhận thấy xe gây tai nạn mang biển số 51C-940.00 vẫn đứng tên Công ty T1 trong giấy đăng ký xe, nên về mặt pháp lý, Công ty T1 vẫn là chủ sở hữu phương tiện, phải chịu trách nhiệm bồi thường theo quy định tại Điều 597 Bộ luật Dân sự 2015 về trách nhiệm bồi thường thiệt hại của pháp nhân đối với người của mình

gây ra trong khi thực hiện nhiệm vụ. Việc công ty T4 bằng lời nói với ông Hà Minh H không làm phát sinh nghĩa vụ đối kháng với bên bị thiệt hại.

[3.2] Xét thấy sau khi xảy ra tai nạn, các bên đã không báo cơ quan công an đến giải quyết nên không có biên bản khám nghiệm hiện trường, không có sơ đồ hiện trường và cũng không có kết luận chính thức từ cơ quan chức năng. Việc này là vi phạm quy định về trách nhiệm khi xảy ra tai nạn giao thông. Tuy nhiên căn cứ vào lời khai thống nhất của các đương sự và diễn biến sự việc, Hội đồng xét xử xác định xe đầu kéo biển số 51C-940.00 do ông Hà Minh H tài xế được Công ty TNHH T1 thuê điều khiển đã va chạm từ phía sau vào xe ô tô biển số 61B-013.77 khi xe này đang dừng đèn đỏ tại ngã tư N - Quốc lộ A. Theo quy định tại Điều 11 và Điều 12 Luật Giao thông đường bộ năm 2008, người điều khiển phương tiện phải giữ khoảng cách an toàn, làm chủ tốc độ, bảo đảm không để xảy ra va chạm. Việc xe đầu kéo đâm từ phía sau cho thấy ông Hà Minh H đã không tuân thủ quy định về khoảng cách và tốc độ, là nguyên nhân trực tiếp gây ra tai nạn.

[3.3] Sau khi phương tiện được đưa đi sửa chữa, Công ty TNHH T1 không thực hiện bất kỳ hành động cần thiết nào để phối hợp khắc phục hậu quả như không phản hồi thông báo sửa chữa, không cử đại diện kiểm tra hiện trạng, không đề nghị giám định độc lập, không đưa ra phương án thanh toán hoặc tạm ứng chi phí, giấy đăng ký xe đang do phía ông H1 giữ nhưng công ty T1 làm đơn có mất để được cấp lại. Hội đồng xét xử nhận thấy, thái độ nêu trên vi phạm nguyên tắc thiện chí, trung thực trong xác lập và thực hiện quyền, nghĩa vụ dân sự theo khoản 3 Điều 3 Bộ luật Dân sự 2015 trái với yêu cầu “bồi thường toàn bộ và kịp thời” quy định tại khoản 1 Điều 585 Bộ luật Dân sự 2015. Việc bị đơn bỏ mặc là thái độ thiếu trách nhiệm của chủ sở hữu phương tiện, không hợp tác không thể là lý do để phủ nhận thiệt hại đã phát sinh hoặc trì hoãn nghĩa vụ bồi thường; ngược lại càng củng cố căn cứ xác định lỗi buộc bị đơn chịu trách nhiệm bồi thường theo quy định pháp luật.

[3.4] Ông Lý Huy S cung cấp Hợp đồng sửa chữa số 14-02-2025/HĐSC ngày 03/02/2025, Báo giá số S61011250102035, hai hóa đơn giá trị gia tăng số 8421, 8422 ngày 28/02/2025 do Công ty TNHH T2 phát hành, cùng chứng từ chuyển khoản ngày 12/03/2025 qua Ngân hàng TMCP C1 – Chi nhánh B3. Các chứng từ này được lập đúng quy định pháp luật, thể hiện chi phí sửa chữa xe ô tô 61B-013.77 với tổng số tiền 208.950.588 đồng đã được thanh toán. Các tài liệu này phù hợp với chứng cứ Tòa án thu thập tại Công ty TNHH T2. Hội đồng xét xử nhận thấy đây là chứng cứ hợp pháp, có giá trị chứng minh việc xe 61B-013.77 đã được sửa chữa, chi phí khắc phục thiệt hại do tai nạn gây ra và được thanh toán. Do đó, có căn cứ xác định thiệt hại của nguyên đơn là có thật và bị đơn phải bồi thường là đúng quy định.

[3.5] Ông Hà Minh H cho rằng xe ô tô 61B-013.77 có bảo hiểm nên công ty B1 phải bồi thường tuy nhiên theo Hợp đồng bảo hiểm số VPA/02432076 ngày

02/8/2024 thì xe ô tô 61B-013.77 chỉ tham gia bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với người thứ ba và bảo hiểm cho người ngồi trên xe, không có bảo hiểm vật chất thân vỏ. Do đó, chi phí sửa chữa xe không thuộc phạm vi bồi thường của công ty B1.

[3.6] Sau khi tai nạn xảy ra, ông Hà Minh H đã giao cho ông Quách Thái H1 một số giấy tờ gồm: Căn cước công dân tên ông H, Giấy phép lái xe hạng FC của ông H, Giấy đăng ký xe biển số 51C-940.00 và Giấy chứng nhận kiểm định của xe ô tô đầu kéo 51C-940.00. Việc ông H1 giữ các loại giấy tờ này không được pháp luật cho phép, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền quản lý, sử dụng giấy tờ tùy thân và giấy tờ xe của ông Hà Minh H. Hội đồng xét xử xác định đây là hành vi vi phạm pháp luật, cần buộc ông Quách Thái H1 hoàn trả toàn bộ giấy tờ nói trên cho ông Hà Minh H và Công ty T1.

[3.7] Ngoài ra, Công ty T1 đã thực hiện thủ tục xin cấp lại Giấy đăng ký xe và đã được Sở Giao thông Vận tải Thành phố H cấp Giấy đăng ký xe mới theo đúng quy định tại Điều 16 Thông tư số 58/2020/TT-BCA ngày 16/6/2020 của Bộ C2 về quy trình cấp, thu hồi đăng ký, biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ. Khoản 3 Điều 16 Thông tư này quy định: *“Giấy chứng nhận đăng ký xe đã mất được cấp lại thì giấy chứng nhận đăng ký xe cũ không còn giá trị sử dụng”*. Như vậy, Giấy đăng ký xe mà ông Quách Thái H1 đang giữ đã hết hiệu lực pháp lý, không phát sinh quyền lợi hay nghĩa vụ pháp lý nào. Do đó, việc ông H1 tiếp tục giữ giấy tờ này là không phù hợp quy định pháp luật. Để đảm bảo quyền quản lý hợp pháp đối với giấy tờ xe, Hội đồng xét xử buộc ông Quách Thái H1 phải hoàn trả Giấy đăng ký xe cũ cho Công ty T1.

[3.8] Đối với khoản chi phí sửa chữa phương tiện mà Công ty M1 đã bỏ ra, hiện nay Công ty M1 không có yêu cầu độc lập trong vụ án này. Trường hợp sau này giữa ông Lý Huy S và Công ty M1 phát sinh tranh chấp liên quan đến việc hoàn trả khoản chi phí sửa chữa thì sẽ được xem xét, giải quyết bằng một vụ án dân sự khác theo quy định pháp luật.

Từ những phân tích nêu trên có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và chấp nhận yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[4] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm: Công ty T1 phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35 d khoản 1 Điều 40; khoản 2 Điều 92; Điều 147; Điểm b Khoản 2 Điều 227; Khoản 1 Điều 228 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 3, 585, 597 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 11, 12 Luật Giao thông đường bộ năm 2008;

- Căn cứ Điều 16 Thông tư số 58/2020/TT-BCA ngày 16/6/2020 của Bộ C2 quy định quy trình cấp, thu hồi đăng ký, biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lý Huy S đối với công ty TNHH T1 về việc “Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng”.

Buộc công ty TNHH T1 thanh toán cho ông Lý Huy S số tiền là 208.950.588 đồng.

Buộc ông Quách Thái H1 trả lại cho công ty TNHH T1 01 bản chính giấy đăng ký xe ô tô nhãn hiệu International, loại xe đầu kéo, màu vàng, số máy 5HM2Y4113403, số khung SJR9CN590967, số loại Prostar, biển số 51C-940.00 và 01 Giấy chứng nhận kiểm định của xe ô tô đầu kéo 51C-940.00.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu độc lập của ông Hà Minh H.

Buộc ông Quách Thái H1 trả lại cho ông Hà Minh H 01 bản chính căn cước công dân mang tên ông Hà Minh H và 01 bản chính Giấy phép lái xe hạng FC mang tên ông Hà Minh H.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Công ty TNHH T1 phải chịu 10.447.529 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho ông Lý Huy S số tiền 5.707.136 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0000756 ngày 13 tháng 02 năm 2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương nay là phòng thi hành án dân sự số 16 - Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Về quyền kháng cáo: Ông Lý Huy S, ông Quách Thái H1 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Công ty TNHH T1, Công ty

TNHH M1 được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

5. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị N